

Số: 36/2018/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 20 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966; địa chỉ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; địa chỉ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966; địa chỉ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

2/- Ông Lê Văn P, sinh năm 1951; địa chỉ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; địa chỉ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) vào ngày 12/11/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50%

(12.000.000đ x 2,5%): 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Văn P đồng ý liên đới nộp. Tuy nhiên, do bà Đ và ông P thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Do đó, bà Đ và ông P chỉ phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017662 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên